

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH NGHỆ AN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **21** /2023/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 07 tháng 12 năm 2023

NGHỊ QUYẾT

Quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, xóm, khối, bản; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, xóm, khối, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở thôn, xóm, khối, bản; định mức phân bổ dự toán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 17

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 38/2006/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2006 về Bảo vệ dân phố; số 73/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 9 năm 2009 quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh công an xã; số 35/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 quy định chế độ, chính sách đối với nhân viên thú y ở xã, phường, thị trấn; số 72/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Dân quân tự vệ về tổ chức xây dựng lực lượng và chế độ, chính sách đối với Dân quân tự vệ; số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;

Căn cứ Quyết định số 75/2009/QĐ-TTg ngày 11 tháng 5 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về quy định chế độ phụ cấp đối với nhân viên y tế xóm, bản;

Xét Tờ trình số 9581/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định về chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, xóm, khối,

bản; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, xóm, khối, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở thôn, xóm, khối, bản; định mức phân bổ dự toán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã trên địa bàn tỉnh Nghệ An.

2. Đối tượng áp dụng:

- a) Người hoạt động không chuyên trách cấp xã và ở thôn, xóm, khối, bản;
- b) Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, xóm, khối, bản;
- c) Các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã và tổ dân vận ở thôn, xóm, khối, bản;
- d) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Điều 2. Quy định chức danh, mức phụ cấp người hoạt động không chuyên trách cấp xã

1. Chức danh, mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã gồm có 17 chức danh và được hưởng mức phụ cấp hàng tháng (đã bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế) cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng (Lần mức lương cơ sở)
1	Văn phòng Đảng ủy	1,5
2	Phó Chủ nhiệm Ủy ban kiểm tra đảng ủy	
3	Phó Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự	
4	Phó Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam	
5	Phó Chủ tịch Hội Cựu chiến binh	
6	Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ	
7	Phó Chủ tịch Hội Nông dân	
8	Phó Bí thư Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh	
9	Chủ tịch Hội Người cao tuổi	
10	Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ	
11	Quản lý nhà văn hóa - Đài truyền thanh	
12	Thủ y	
13	Bảo vệ thực vật - Khuyến nông - Khuyến công - Khuyến lâm - Khuyến ngư	
14	Thủ quỹ	
15	Quản lý trật tự xây dựng - Giao thông - Môi trường hoặc Quy tắc đô thị	
16	Trưởng ban Bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn)	1,3
17	Phó trưởng ban Bảo vệ dân phố (đối với phường, thị trấn)	

2. Bố trí chức danh.

a) Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm về số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã, các chức danh quy định tại khoản 1 Điều này và tình hình thực tế của địa phương bố trí người hoạt động không chuyên trách cấp xã phù hợp, đảm bảo tinh gọn, hiệu quả;

b) Trường hợp Ủy ban nhân dân cấp xã được giao số lượng người hoạt động không chuyên trách cấp xã nhiều hơn (theo Điều 33, Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ) số lượng chức danh quy định tại khoản 1 Điều này thì việc bố trí tăng thêm do Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định theo yêu cầu, nhiệm vụ nhưng không vượt quá tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao.

Điều 3. Quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, khối, bản; mức hỗ trợ hàng tháng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, xóm, khối, bản; mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở thôn, xóm, khối, bản

1. Chức danh, mức phụ cấp của người hoạt động không chuyên trách ở thôn, xóm, khối, bản.

TT	Chức danh	Mức phụ cấp hàng tháng (Lần mức lương cơ sở)	
		Thôn, xóm, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; khối có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, xóm, khối, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, xóm, khối, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới	Các thôn, xóm, khối, bản còn lại
1	Bí thư Chi bộ	2,1	1,6
2	Trưởng thôn/xóm/khối/bản	2,1	1,6
3	Trưởng ban công tác Mặt trận	1,8	1,3

2. Chức danh, mức hỗ trợ hàng tháng đối với các người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, xóm, khối, bản.

a) Đối với Công an viên - Phó Trưởng thôn/xóm/bản; Thôn đội trưởng; Trưởng các đoàn thể và Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi.

TT	Chức danh	Mức hỗ trợ hàng tháng (Lần mức lương cơ sở)	
		Thôn, xóm, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; khối có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, xóm, khối, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, xóm, khối, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới	Các thôn, xóm, khối, bản còn lại
1	Công an viên - Phó Trưởng thôn/xóm/bản	1,1	0,95
2	Thôn đội trưởng	0,8	0,7
3	Chi hội trưởng Hội Nông dân, Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh, Chi hội trưởng Hội Phụ nữ, Bí thư chi Đoàn, Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi	0,33	0,28

b) Đối với Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố - Phó Trưởng khối, Tổ viên tổ bảo vệ dân phố.

- Tổ trưởng tổ bảo vệ dân phố - Phó Trưởng khối : 0,75 lần mức lương cơ sở;
- Tổ viên tổ bảo vệ dân phố: 0,45 lần mức lương cơ sở.

c) Đối với Nhân viên y tế thôn, xóm, bản kiêm nhiệm công tác dân số và cộng tác viên dân số khối kiêm nhiệm công tác y tế.

- Nhân viên y tế thôn, xóm, bản kiêm nhiệm công tác dân số tại các xã khó khăn (theo quy định của Chính phủ): 0,65 lần mức lương cơ sở và được hỗ trợ thêm 150.000 đồng/tháng;

- Nhân viên y tế thôn, xóm, bản kiêm nhiệm công tác dân số tại các xã còn lại và cộng tác viên dân số khối kiêm nhiệm công tác y tế tại các phường, thị trấn: 0,45 lần mức lương cơ sở và được hỗ trợ thêm 150.000 đồng/tháng.

3. Mức hỗ trợ kinh phí hoạt động của tổ dân vận ở thôn, xóm, khối, bản.

a) Tổ dân vận ở thôn, xóm, bản có từ 350 hộ gia đình trở lên; khối có từ 500 hộ gia đình trở lên; thôn, xóm, khối, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm, phức tạp về an ninh, trật tự theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn, xóm, khối, bản thuộc đơn vị hành chính cấp xã ở khu vực biên giới: 2.500.000 đồng/tổ/năm;

b) Tổ dân vận ở các thôn, xóm, khối, bản còn lại: 2.000.000 đồng/tổ/năm.

Điều 4. Định mức phân bổ dự toán kinh phí hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (Hội Cựu chiến binh, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh)

1. Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại I: 20.000.000 đồng/tổ chức/năm.
2. Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại II: 17.500.000 đồng/tổ chức/năm.
3. Đối với đơn vị hành chính cấp xã loại III: 15.000.000 đồng/tổ chức/năm.

Điều 5. Quy định về kiêm nhiệm và một số nội dung khác

1. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, xóm, khối, bản kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, xóm, khối, bản; Người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, xóm, khối, bản kiêm nhiệm người trực tiếp tham gia hoạt động khác ở thôn, xóm, khối, bản thì được hưởng 100% mức hỗ trợ hàng tháng (phụ cấp kiêm nhiệm các chức danh khác thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 20 và khoản 4, Điều 34 của Nghị định 33/2023/NĐ-CP ngày 10 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ).

2. Mỗi người được giữ tối đa 02 chức danh (kể cả chức danh kiêm nhiệm).

3. Phụ cấp kiêm nhiệm chức danh không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

4. Người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã là người đang hưởng chế độ hưu trí hoặc trợ cấp mất sức lao động, người đang hưởng chế độ thương binh, bệnh binh ngoài chế độ hiện hưởng thì được hưởng các chế độ phụ cấp theo quy định và không phải đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 6. Kinh phí thực hiện

Kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách quy định tại Nghị quyết này do ngân sách nhà nước đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước. Trong đó, kinh phí hoạt động cho các tổ chức chính trị - xã hội cấp xã (quy định tại Điều 4 Nghị quyết này) được bố trí từ nguồn kinh phí chi hoạt động quản lý hành chính cấp xã theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, Kỳ họp thứ 17 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2023 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2024.

2. Bãi bỏ các nội dung sau:

a) Bãi bỏ Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

b) Bãi bỏ Nghị quyết số 23/2021/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 22/2019/NQ-HĐND ngày 12 tháng 12 năm 2019 về số lượng, chức danh, mức phụ cấp, chế độ chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác ở xã, phường, thị trấn và xóm, khối, bản trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

c) Bãi bỏ Điều 4 của Nghị quyết số 15/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định một số chính sách về công tác dân số trên địa bàn tỉnh Nghệ An. //

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ (để b/c);
- Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- TT. Tỉnh ủy, TT.HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban, Tổ đại biểu, đại biểu HĐND tỉnh;
- Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Website <http://dbndnghean.vn>;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Thái Thanh Quý